



Tuần 15

ưon - ưọt - ang - ac
ăng - ăc - âng - âc



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

ưon

ưon	uồn	uồn	uồn
bưon	muốn	lườn	lượn
lươn	ruốn	sườn	muốn
vươn		vuốn	vuốn

ưọt	uọt	lướt	muọt	thướt
	uọt	muọt	ruọt	trượt

ac	ác	bác	các	đác	gác	phác
	ạc	bạc	hạc	lạc	mạc	tạc

ăc	ắc	bắc	tắc	đắc	hắc	lắc	mắc
	ặc	đặc	giặc	mặc	nặc	sặc	tặc

âc	ắc	bắc	gắc	nhắc	nắc	tắc	xắc
	ặc	bặc					

ăng

ăng	ắng	ằng	ẳng	ẵng	ặng
căng	đắng	bằng	cẳng	bẵng	đặng
dăng	giắng	chằng	chẳng	sẵng	giặng
gắng	hắng	dằng	lẳng		lặng
hắng	lắng	đằng	phẳng		nặng
mắng	mắng	hằng	vằng		nhặng
nắng	nắng	rằng			rặng

âng

âng	ắng	ằng	ẳng	ẵng
bâng	đắng	tằng	ngẳng	cắng
dâng	hắng	vằng		hắng
lâng	khắng			
nâng	nắng			
vâng				

ang

ang	áng	àng	ảng	ẫng	ạng
đang	cáng	càng	bảng	đăng	dạng
gang	đáng	dàng	cảng	hăng	hạng
khang	kháng	đàng	lảng	lẫng	lạng
hang	láng	hàng	mảng	văng	mạng
mang	máng	màng	sảng		nặng
sang	sáng	nàng	tảng		tạng

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm. (Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:)

Câu 1. Tiếng có vần **ang** là:



A. găng



B. lạc



C. bảng



D. gác

Câu 2. Câu “Trên **bệ**c có quả **g**ác, mẹ nhắc quả **g**ác lên.” có tiếng có vần “**â**c”:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4 **LIVEWORKSHEETS**

Câu 3. Tiếng có vần **ư** ở là:



A. con lươn

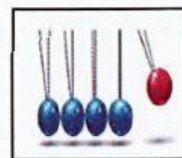
B. cầu trượt

C. con vượn

D. khu vườn

II. Phân tự luận.

Bài 1. Nối:



Bài 2. Nối:



Bài 3. Tập chép:

Bà rang lạc cho em.